

Phụ lục 01

**MẪU BẢN GHI CHÉP TẠI HIỆN TRƯỜNG
(KIỂM ĐỊNH KỸ THUẬT AN TOÀN NỒI GIA NHIỆT DẦU)**

(Tên tổ chức KD)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20.....

BẢN GHI CHÉP TẠI HIỆN TRƯỜNG

Số:.....

(Kiểm định viên ghi đầy đủ các nội dung đánh giá và thông số kiểm tra, thử nghiệm theo đúng quy trình kiểm định)

I- Thông tin chung

Tên thiết bị:

.....

Tên tổ chức, cá nhân đề nghị:

.....

Địa chỉ (trụ sở chính của cơ sở):

.....

Địa chỉ (Vị trí) lắp đặt:

.....

Nội dung buổi làm việc với cơ sở:

- Làm việc với ai: (thông tin)

- Người chứng kiến:

II. Thông số cơ bản của nồi

Mã hiệu: Áp suất thiết kế bar

Số chế tạo:..... Áp suất làm việc bar

Nhà chế tạo: Năm chế tạo:

Công suất: Môi chất:

Nhiệt độ thiết kế: Nhiệt độ làm việc:.....

III. Hồ sơ:

1. Khi kiểm định lần đầu:

- Hồ sơ xuất xưởng.

- Lý lịch.
- Bản vẽ cấu tạo.
- Các chứng chỉ kiểm tra chất lượng vật liệu chế tạo, vật liệu hàn, dầu tải nhiệt.
- Hồ sơ lắp đặt, biên bản nghiệm thu lắp đặt.
- Các biên bản kiểm tra mối hàn
- Phiếu kiểm định thiết bị đo lường
- Biên bản kiểm tra tiếp địa, chống sét
- Biên bản kiểm tra thiết bị bảo vệ

2. Khi kiểm định định kỳ:

- Lý lịch, biên bản kiểm định và Giấy chứng nhận kết quả kiểm định lần trước.
- Nhật ký vận hành, sổ theo dõi sửa chữa, bảo dưỡng; biên bản thanh tra, kiểm tra (nếu có).

3. Khi kiểm định bất thường:

- Lý lịch, biên bản kiểm định và Giấy chứng nhận kết quả kiểm định lần trước.
- Nhật ký vận hành, sổ theo dõi sửa chữa, bảo dưỡng; biên bản thanh tra, kiểm tra (nếu có).
- Hồ sơ thiết kế sửa chữa, biên bản nghiệm thu sau sửa chữa.
- Hồ sơ lắp đặt (trường hợp thay đổi vị trí lắp đặt).

IV. Kiểm tra kỹ thuật bên ngoài, bên trong.

- + Khoảng cách, vị trí lắp đặt:
- + Chiều sáng vận hành:
- + Thông gió:
- + Cầu thang, sàn thao tác:
- + Bảo ôn:
- + Các bộ phận phụ trợ:
- + Van an toàn:
- + Áp kế:
- + Đo mức:
- + Các thiết bị đo lường, bảo vệ, an toàn và tự động khác: (số lượng, chủng loại, kích cỡ...):
- + Tình trạng kim loại các bộ phận chịu áp lực:
- + Tình trạng mối hàn:
- + Hệ thống cấp dầu:
- + Bình giãn nở
- + Bình gom dầu, (bình chứa khác nếu có).

- + Quạt gió, quạt khói:
- + Hệ thống cấp nhiên liệu:
- + Hệ thống thải xỉ:

V. Thử nghiệm:

Nội dung thử	Áp suất thử (bar)	Môi chất thử	Thời gian duy trì (phút)
Thử bền			
Thử kín			
Thử vận hành			

VI. Thử vận hành: trong thời gian phút

- Tình trạng làm việc của nồi:
- Tình trạng làm việc của thiết bị phụ:
 - + Bơm dầu tuần hoàn:
 - + Quạt hút, quạt đẩy:
 - + Bình giãn nở, bình gom, bơm dự phòng:
 - + Thiết bị cấp liệu và thải xỉ:
 - + Đường khói và ống khói:
- Tình trạng làm việc của thiết bị an toàn:
 - + Van an toàn:
 - + Rơ le áp suất:
- Tình trạng làm việc của thiết bị đo kiểm:
 - + Áp kế:
 - + Đo mức:
 - + Đo nhiệt độ:
- Tình trạng làm việc của thiết bị tự động:
- Tình trạng làm việc của các van:

NGƯỜI CHỨNG KIẾN
(Ký, ghi rõ họ, tên)

KIỂM ĐỊNH VIÊN
(Ký, ghi rõ họ, tên)